**Tiết 36, KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Thời gian: 60 phút**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Đánh giá khả năng ghi nhớ và phân tích được những kiến thức cơ bản về nền văn minh Hi Lạp; các quốc gia Đông Nam Á thời kì cổ đại; Văn Lang – Âu Lạc.

- Nhận biết được thời gian, sự kiện.; Trình bày, Hiểu, giải thích đánh giá được sự kiện lịch sử qua từng giai đoạn

 Học sinh có năng lực khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài.

**2. Phẩm chất:**

HS có thái độ đúng đắn trong làm bài, học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**GV:**  Đề, đáp án, biểu điểm.

**HS:** Ôn tập phần lịch sử Việt Nam.

**III.** **MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (NH: 2023-2024)**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **/**  **Chủ đề** | **Nội dung /Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng %, điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | |
| **Phân Môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Xã hội cổ đại** | Hi Lạp và La Mã. | **Nhận biết**  – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp.  – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp. | 4TN | |  | |  | |  | | **1đ**  **10%** | |
| **2** | **Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp công nguyên đến thế kỉ X** | Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á. | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.  – Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. | 4TN | |  | |  | |  | | **1đ**  **10%** | |
| Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu CN đến thế kỉ X. | **Vận dụng cao**  Phân tích ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến các nước Đông Nam Á. |  | |  | |  | | 1TL | | **1đ**  **10%** | |
| **2** | **Việt Nam trong khoảng thế kỉ VII TCN đến đầu thế kỉ X** | Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc | **Nhận biết**  – Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc  – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  **Thông hiểu**  Mô tả đời sống vật chất của người Việt thời kì Văn Lang, Âu Lạc. | 4 TN  1TL | | 1TL | |  | |  | | **4đ**  **40%** | |
| **Số câu/ loại câu** | | | | | 12TN 1TL | | 1TL | |  | | 1TL | | **7đ** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | | ***40%*** | | ***20%*** | |  | | ***10%*** | | ***70%*** | |
| **Phân Môn Địa Lí:** | | | | | | | | | | | | | | |
|  | **Nước trên Trái Đất** | Biển và Đại Dương. Một số đặc điểm của môi trường biển | **Nhận biết:**  Trình bày được các hiện tượng sóng biển.  **Thông hiểu:**  Trình bày được nguyên nhân của hiện tượng thủy triều. | 1 TN | | 1 TL | |  | |  | | **1,25 đ**  **12,5%** | |
| **Đất và sinh vật trên**  **Trái Đất.** | – Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất.  – Các nhân tố hình thành đất.  – Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất. | **Nhận biết:**  – Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.  – Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.  – Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.  **Vận dụng:**  – Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. | 3 TN | |  | | 1 TL | |  | | **1,75 đ**  **17,5%** | |
| **Số câu/ loại câu** | | | | | 4 TN | | 1 TL | | 1 TL | |  | |  | |
| **Tỉ lệ %** | | | | | **10%** | | **10%** | | **10%** | |  | | **30%** | |
| **Tổng hợp chung** | | | | | **50%** | | **30%** | | **10%** | | **10%** | | **100%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TR. THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH**  **Họ và tên: …………………………**  **Lớp: 6A…**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)* |
| **ĐIỂM** | **Lời phê của giáo viên** |

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ:**

**I. Trắc nghiệm: (1 điểm)** *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X, ở phía Bắc Việt Nam ngày nay xuất hiện quốc gia phong kiến nào?**

A. Đại Việt. B. Chân Lạp. C. Chăm-pa. D. Đại Cồ Việt.

**Câu 2. Các chữ viết: Chăm cổ, Khơ-me cổ, Mã Lai cổ… của cư dân Đông Nam Á được cải biến, sáng tạo dựa trên hệ thống chữ viết của**

A. Hi Lạp cổ đại. B. La Mã cổ đại. C. Ấn Độ cổ đại. D. Trung Quốc cổ đại.

**Câu 3. Đâu KHÔNG phải là tác phẩm điêu khắc của Hi Lạp ?**

A. Tượng thần Dớt. B. Tượng Nữ thần Tự do.

C. Tượng nữ thần A-tê-na. D. Tượng Vệ nữ thành Mi-lô.

**Câu 4.** **Phạm vi lãnh thổ của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?**

A. Nam Bộ. B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 5. Trong khoảng mười thế kỉ đầu Công nguyên, những vương quốc nào dưới đây chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hin-đu giáo?**

A. Văn Lang, Âu Lạc. B. Phù Nam, Pa-gan.

C. Âu Lạc, Chăm-pa. D. Chân Lạp, Chăm-pa.

**Câu 6: Người Hi Lạp sáng tạo ra hệ thống chữ viết gồm bao nhiêu chữ cái?**

A. 24. B. 25. C. 26. D. 29.

**Câu 7.** **Năm 208TCN, Thục Phán đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng quân xâm lược nào?**

A. Tần. B. Hán. C. Triệu Đà. D. Ngô.

**Câu 8. Vương quốc nào phát triển nhất ở khu vực Đông Nam Á trong khoảng bảy thế kỉ đầu Công nguyên?**

A. Văn Lang. B. Pê-gu. C. Phù Nam. D. Âu Lạc.

**Câu 9. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của Hi Lạp cổ đại là**

A. đền Pác-tê-nông. B. vườn treo Ba-bi-lon.

C. đấu trường Cô-lô-sê. D.Vạn Lí trường thành.

**Câu 10. Hiện vật nào tiêu biểu cho tài năng và kĩ thuật luyện kim của con người thời kì Văn Lang, Âu Lạc?**

A. Rìu đá Bắc Sơn.  B. Trống đồng Ngọc Lũ.

C. Đồ gốm Đông Sơn. D. Mộ thuyền Việt Khê.

**Câu 11. Cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước A-ten là**

A. Hội đồng 500 người. B. Tòa án 6000 người.

C. Đại hội nhân dân. D. Hội đồng 10 tướng lĩnh.

**Câu 12. Thời Văn Lang, nước ta được phân chia thành bao nhiêu bộ?**

A. 15 B. 16 C. 17 D. 18

**II. Tự luận:** **(4 điểm)**

**Câu 13.** Nêu quá trình giao lưu văn hóa của các nước Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. **(1 điểm)**

**Câu 14.** Trình bày tổ chức nhà nước Văn Lang? **(1 điểm)**

**Câu 15:** Mô tả đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc? **(2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TR. THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH**  **Họ và tên: …………………………**  **Lớp: 6A…**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)* |
| **ĐIỂM** | **Lời phê của giáo viên** |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ:**

**A. Trắc nghiệm: (1 điểm)** *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1. Nhân tố quyết định thành phần khoáng vật của đất là**

A. khí hậu. B. địa hình. C. đá mẹ. D. sinh vật.

**Câu 2.** **Trong các thành phần chính của đất, chất hữu cơ chiếm bao nhiêu?**

A. 5%. B. 25%. C. 25%. D. 45%.

**Câu 3. Nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phân bố các thảm thực vật trên Trái Đất?**

A. Thổ nhưỡng. B. Khí hậu. C. Địa hình. D. Nguồn nước.

**Câu 4.** **Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là**

A. dòng biển. B. triều cường. C. thủy triều. D. sóng biển.

**B. Tự luận:** (**2 điểm)**

**Câu 1.** Trình bày khái niệm về hiện tượng thủy triều. Cho biết thế nào là triều cường, triều kém? **(1 điểm)**

**Câu 2.** Em hãy kể tên một số loài sinh vật trên cạn và dưới nước mà em biết? **(1 điểm)**

**Bài Làm**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; LỚP 6**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**I. Trắc nghiệm (4 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | C | B | B | D | A | A | C | A | B | C | A |

**II. Tự luận (4 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 13**  (1 đ) | **Quá trình giao lưu văn hóa của các nước Đông Nam Á (từ đầu công nguyên đến thế kỉ X):**  + Phật giáo và Hin-đu giáo du nhập vào Đông Nam Á, hòa nhập vào các tín ngưỡng dân gian của cư dân bản địa.  + Cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu hệ thống chữ viết của Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình  + Kiến trúc – điêu khắc tạo ra những công trình kiến trúc độc đáo như quần thể đền tháp Mỹ Sơn (Việt Nam) và quần thể kiến trúc Phật giáo Bô-đô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a). | 0.5đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 14**  (1 đ) | **Tổ chức nhà nước Văn Lang**  **-** Đứng đầu là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ)  - Giúp việc là các Lạc hầu, lạc tướng.  - Bộ do Lạc tướng đứng đầu; chiềng, chạ do Bồ chính đứng đầu.  - Nhà nước chưa có pháp luật, quân đội. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 15**  (2 đ) | **Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc**  - Kinh tế:  + Nông nghiệp trồng lúa nước, trồng dâu nuôi tằm, chăn nuôi, đánh bắt cá, ...  + Thủ công nghiệp: Đồ gốm, dệt vải, đóng thuyền, làm nhà phát triển. Kĩ thuật luyện kim như đúc đồng, rèn sắt đạt đến trình độ cao.  - Thức ăn chính là cơm nếp, cơm tẻ ăn cùng rau quả, cua, tôm, cá, ốc, … họ đã biết làm mắm, làm muối, dùng gia vị, biết sử dụng mâm, bát, muôi, … có trang trí hoa văn rất đẹp.  - Đi lại chủ yếu bằng thuyền, ở nhà sàn.  - Trang phục: Ngày thường nam đóng khố, mình trần, đi chân đất, nữ mặc áo xẻ trước có yếm che ngực, mặc váy. Ngày lễ hội: nam đóng khố dài, nữ mặc váy, áo xòe, đầu đội mũ lông chim, đeo trang sức. | 0,5 đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ |

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; LỚP 6**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. Trắc nghiệm** **(1 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | C | A | B | D |

**II. Tự luận (2 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1  (1đ) | - Thủy triều là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống, lùi ra xa. | 0,5đ |
| - Triều cường là những ngày thủy triều dao động nhiều nhất. | 0,25đ |
| - Triều kém là những ngày thủy triều dao động ít nhất. | 0,25đ |
| 2  (1đ) | \* Một số loại sinh vật trên cạn.  + Thực vật: cây ngô, cây đậu, cây lạc, cây bàng, cây phượng, cây chuối, cây mía, cây mít, cây xoài, cây nhãn, cây vải...,  + Động vật: hổ, báo, hươu, ngựa, gà, mèo, sư tử, … | 0,5đ |
| \* Một số loại sinh vật dưới nước.  + Thực vật: cây sen, cây súng, cây bèo tây, rêu, tảo....  + Động vật: cá, tôm, rùa, sao biển, sứa, mực, …. | 0,5đ |